

Số: 19/2022/QĐST-HNGĐ

Thành phố H, ngày 18 tháng 02 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;  
Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 10 tháng 02 năm 2022 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 205/2020/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 10 năm 2020 về việc: “Tranh chấp chia tài sản sau khi ly hôn”.

**XÉT THẤY:**

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:**

- Nguyên đơn: Anh P, sinh năm 1975.

Nơi cư trú: Ấp T1, xã T2, thành phố H, tỉnh Đồng Tháp.

Người đại diện theo ủy quyền là ông T, sinh năm 1971 (hợp đồng ủy quyền ngày 10/02/2022)

Nơi cư trú: Khóm 2, phường A, thành phố H, tỉnh Đồng Tháp..

- Bị đơn: Chị V, sinh năm 1981.

Nơi cư trú: Ấp T1, xã T2, thành phố H, tỉnh Đồng Tháp.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị B, sinh năm 1987.

HKTT: Ấp T3, xã T4, huyện L, tỉnh Đồng Tháp.

Chỗ ở hiện nay: Ấp T1, xã T2, thành phố H, tỉnh Đồng Tháp.

**2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

- Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là ông T và bị đơn bà V tự nguyện thống nhất thoả thuận như sau: Tài sản chung là nhà gắn liền với đất

diện tích có tổng diện tích 93m<sup>2</sup> (trong đó diện tích nhà 63,7m<sup>2</sup>), thuộc thửa số 28, tờ bản đồ số 5, tọa lại tại ấp T1, xã T2, thị xã H (nay là thành phố H), tỉnh Đồng Tháp (theo sơ đồ đo đạc số 14, ngày 30/12/2020 của Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai thành phố H) có giá là 600.000.000đồng (sáu trăm triệu đồng). Ông P được tiếp tục quản lý, sử dụng nhà gắn liền với đất. Ông Phong có nghĩa vụ chia lại cho bà V ½ giá trị tài sản với số tiền 300.000.000đồng (ba trăm triệu đồng).

Nhà gắn liền với đất thuộc thửa số 28, tờ bản đồ số 5, có tứ cận như sau:

- + Hướng Đông giáp lộ giới đường đal có chiều dài 6m (mốc 2-3);
- + Hướng Tây giáp đường nội bộ cụm dân cư Trung tâm có chiều dài 6m (mốc 1-4);
- + Hướng Nam giáp nhà anh Lý Văn Phụng có chiều dài 15,5m (mốc 3-4);
- + Hướng Bắc giáp nhà chị Võ Thị Tuyết Phượng có chiều dài 15,5m (mốc 1-2);

(Kèm theo biên bản xem xét thẩm định tại chỗ ngày 23/12/2020 của Tòa án nhân dân thành phố H và sơ đồ đo đạc hiện trạng đất tranh chấp số: 14/2020/SĐĐĐ/CNVPĐKĐĐ-TPHN, ngày 30/12/2020 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thành phố H).

Ông P được đến cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để làm thủ tục đăng ký quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật.

Kể từ khi bà V có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông P chưa thi hành xong số tiền nêu trên, thì hàng tháng còn phải chịu tiền lãi bằng mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015, tương ứng với số tiền chưa thi hành án, tại thời điểm thi hành án.

- Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông T, bị đơn bà V và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị B không có tranh chấp, nên không yêu cầu Tòa án giả quyết.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là ông T và bị đơn bà V tự nguyện thống nhất thỏa thuận như sau:

+ Bà V tự nguyện chịu 7.500.000đồng (Bảy triệu năm trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm;

+ Ông P tự nguyện chịu 7.500.000đồng (Bảy triệu năm trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào tiền tạm ứng án phí 1.875.000đồng

(một triệu tám trăm bảy mươi lăm nghìn đồng) theo biên lai số 0001427, ngày 06/10/2020 của của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H. Ông P phải nộp thêm 5.625.000đồng (năm triệu sáu trăm hai mươi lăm nghìn đồng).

- Về chi phí thẩm định và định giá: Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông T, bị đơn bà V tự nguyện thỏa thuận ông P chịu 2.292.000đồng (hai triệu hai trăm chín mươi hai nghìn đồng), đã nộp xong.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

*Nơi nhận:*

- Đương sự;
- VKSND Tp. H;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Minh Thống**